

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/DS-ST
Ngày: 26-4-2019
V/v tranh chấp dân sự về hợp
đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C - TỈNH Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Kiều Kim Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Minh Tân

2. Bà Trần Thị Phiến

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Minh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Ông Trần Cao Lâm - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 20 tháng 3 năm 2019 và 26 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 174/2018/TLST-DS ngày 02 tháng 8 năm 2018, về tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2019/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 3 năm 2019; Quyết định tạm ngừng phiên tòa 51/2019/QĐST-DS ngày 20 tháng 3 năm 2019; Thông báo về thời gian tiếp tục mở phiên tòa số 389/QĐST-DS ngày 16 tháng 4 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2019/QĐST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh V, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đ.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đ.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, trong quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn, chị Nguyễn Thị Thanh V trình bày:

Chị V và anh T có mối quan hệ bà con dòng họ. Chị V có cho anh T vay tiền nhiều lần để anh T cho người khác vay lại, mục đích đảo nợ Ngân hàng. Việc cho vay không làm giấy tờ. Sau đó, anh T trả vốn và lãi cho chị V đúng hẹn. Do đó, từ 2015, chị V tiếp tục cho anh T vay nhiều lần. Việc cho vay dựa trên uy tín không làm giấy tờ, thỏa thuận lãi suất 4,5%/tháng (10.000.000 đồng thì đóng lãi 450.000 đồng/tháng). Chị V chỉ tự ghi trong sổ của chị V để theo dõi. Cụ thể, chị V cho anh T vay tiền các lần như sau:

- Lần 1: Ngày 13/12/2015 (al) cho vay 10.000.000 đồng;
- Lần 2: Ngày 16/12/2015 (al) cho vay 100.000.000 đồng;
- Lần 3: Ngày 17/11/2016 (al) cho vay 50.000.000 đồng;
- Lần 4: Ngày 20/11/2016 (al) cho vay 50.000.000 đồng;
- Lần 5: Ngày 26/11/2016 (al) cho vay 40.000.000 đồng;
- Lần 6: Ngày 14/12/2016 (al) cho vay 10.000.000 đồng;
- Lần 7: Ngày 28/12/2016 (al) cho vay 50.000.000 đồng.

Trong các lần vay, anh T không đóng lãi, không trả vốn cho chị V. Đến ngày 28/02/2017 (al), anh T có gửi chị V 12.000.000 đồng, chị V tự tính trừ vào tiền vốn anh T phải trả. Do đó, anh T còn thiếu chị V tổng số tiền vốn 298.000.000 đồng.

Do anh T vay tiền của chị Vân để cho bà H, ông M₁ và chị Th (con dâu ông M₁) vay lại, nhưng sau đó, bà H, ông M₁ mất khả năng thanh toán, bị nhiều người khởi kiện, trong đó có anh T và bà Lê Kim Đ. Theo quyết định của Tòa án, bà H, ông M₁ liên đới trả cho bà Đ 430.000.000 đồng, trả cho anh T 138.000.000 đồng. Đối với chị Th, nợ anh T 150.000.000 đồng nhưng anh T không kiện. Trong khi đợi Chi cục Thi hành án bán tài sản (nhà, đất) của bà H, ông M₁ để thi hành án, bà Đ thỏa thuận ủy quyền cho chị V nhận tiền của bà Đ được thi hành án, với điều kiện chị V phải giao cho bà Đ 01 lần số tiền 70.000.000 đồng để bà Đ thanh toán nợ. Số tiền chênh lệch chị V nhận tại thi hành án, sau khi trừ 70.000.000 đồng chị V đã ứng cho bà Đ, chị V được nhận. Đó là số tiền bà Đ tự nguyện thay chị Thơ (con ruột bà Đ) trả cho anh T, nhưng do biết anh T nợ chị V, nên bà Đ giúp chị V thu hồi nợ từ anh T, nên trả cho chị V. Theo đó, sau khi bán tài sản của bà H, bà Đ được thi hành án theo tỷ lệ số tiền là 177.271.150 đồng, trừ chi phí thi hành án là 5.482.613 đồng, tiền thẩm định, định giá 2.500.000 đồng, trừ 70.000.000 đồng chị V đã giao cho bà Đ, còn lại 99.288.537 đồng, chị V được nhận và tự trừ vào số tiền anh T vay của chị V.

Do đó, nay chị V yêu cầu anh T trả số tiền: 298.000.000 đồng – 99.000.000 đồng (đã nhận tại thi hành án thay bà Đ) = 199.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi từ 01-8-2018 đến ngày xét xử, lãi suất theo quy định của Nhà nước.

Tại phiên tòa, chị V thay đổi yêu cầu: Yêu cầu anh T trả 193.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, trong quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Nguyễn Thanh T, trình bày:

Anh T không có vay, mượn nợ của chị V, chị V không có chứng cứ, hợp đồng chứng minh anh T có vay tiền. Do đó, anh T không đồng ý trả nợ cho chị V, yêu cầu Tòa án xét xử trả lại sự trong sạch cho anh. Còn việc chị V và bà Đ thỏa thuận: bà Đ trả thay số nợ của Th thiếu anh T, không có sự thống nhất với anh T, chị Th, anh T không biết sự thỏa thuận này.

Trong trường hợp Tòa án không chấp nhận yêu cầu của chị V, anh T yêu cầu Tòa án hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời theo Quyết định số 07/2018/QĐ.BPKCTT ngày 03-8-2018 để anh T được nhận số tiền được thi hành án tại thi hành án, không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát: Thống nhất về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát: Việc chị V cho anh T vay tiền không có biên nhận, không có người làm chứng, anh T không thừa nhận, nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị V. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị V đối với anh T; hủy biện pháp khẩn cấp tạm thời số 07/2018/QĐ.BPKCTT ngày 03-8-2018 của Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh V yêu cầu anh Nguyễn Thanh T trả tiền vốn vay tổng cộng 193.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1.1] Qua nghiên cứu tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ, qua thẩm vấn tại phiên tòa, chị V chỉ trình bày do mối quan hệ bà con, hơn nữa, đã cho anh T vay tiền nhiều lần và anh T có thực hiện đúng, đầy đủ nghĩa vụ trả vốn và lãi, nên 07 lần sau này cũng không yêu cầu anh T làm biên nhận. Lời khai của chị V chưa đủ cơ sở pháp lý chứng minh anh T có vay tiền của chị V.

[1.2] Qua lấy lời khai người làm chứng do chị V cung cấp: bà Nguyễn Kim C, bà Nguyễn Thị Ngọc S, bà Trần Thị Ch, bà Đoàn Thị Náo E,...người làm chứng trình bày chỉ nghe chị V kể lại việc cho anh T vay tiền, thấy chị V vào nhà gặp anh T đòi tiền nhưng không trực tiếp chứng kiến việc giao nhận tiền giữa chị V và anh T, số tiền giao nhận là bao nhiêu, mấy lần. Qua xác minh tại địa phương và nơi công tác của anh T, được biết, anh T có công tác trong Tổ vay vốn và tiết kiệm của Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện C - là Tổ trưởng phụ trách ấp Phú B, còn việc anh T có cho các hộ dân vay tiền để đáo nợ Ngân hàng

hay không hoặc nguồn tiền ở đâu có để anh T cho vay thì họ không biết.

[1.3] Việc chị V căn cứ vào hợp đồng ủy quyền giữa bà Lê Kim Đ và chị V, về việc chị V được thay bà Đ nhận tiền tại Chi cục Thi hành án và hưởng tiền chênh lệch, để cho rằng anh T có thiếu nợ chị V là không có cơ sở. Bởi vì bà Đ và anh T không có quan hệ vay mượn gì, còn việc chị Th con bà Đ nợ anh T, anh T chưa đòi. Việc chị V, bà Đ thỏa thuận: Bà Đ thay chị Th trả nợ cho anh T và lấy số tiền đó trả cho chị V hoàn toàn không có sự thống nhất của chị Th và anh T.

[1.4] Chị V còn cho rằng số tiền anh T vay của chị V, anh T cho bà H, ông M₁, chị Th vay, bà H biết và đồng ý thay anh T trả nợ cho chị V. Tuy nhiên, chị V không cung cấp được địa chỉ của bà H để Tòa án xác minh, làm rõ. Hơn nữa, chị V còn trình bày, do anh T hăm dọa nên bà H không dám về Tòa án làm chứng cho chị V, còn chị Th hiện nay đã bị anh T mua chuộc nên không làm chứng cho chị.

[1.5] Hội đồng xét xử xét thấy, lời trình bày và chứng cứ do chị V cung cấp chưa đủ cơ sở chứng minh anh T có vay tiền của chị V 07 lần, hiện còn nợ 193.000.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử bác toàn bộ yêu cầu của chị V.

[2] Do yêu cầu của chị V không được chấp nên hủy Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 07/2018/QĐ.BPKCTT ngày 03-8-2018 của Tòa án nhân dân huyện C về việc: Phong tỏa số tiền 58.650.000 đồng hiện Chi cục Thi hành án huyện C, tỉnh Đ quản lý để chi trả cho Nguyễn Thanh T là người được thi hành án.

[3] Đối với số tiền 10.000.000 đồng chị V đã nộp tại tài khoản phong tỏa tên Nguyễn Thị Thanh V, số tài khoản 6503401002659 ngày 03-8-2018 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện C, do anh T không yêu cầu bồi thường thiệt hại về việc yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời không đúng, do đó chị V được nhận lại số tiền trên.

[4] Qua làm việc, bà Đ không có tranh chấp gì với chị V về hợp đồng ủy quyền. Do đó, sau này nếu bà Đ có tranh chấp với chị V sẽ giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

[5] Đối với ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, yêu cầu hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời số 07/2018/QĐ.BPKCTT ngày 03-8-2018 của Tòa án nhân dân huyện C. Xét thấy, đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp nội dung vụ án, đúng quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn không được chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26; Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39,

các Điều 91, 92, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh V về việc yêu cầu bị đơn anh Nguyễn Thanh T trả số tiền vốn vay 193.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

2. Hủy bỏ Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 07/2018/QĐ.BPKCTT ngày 03-8-2018 của Tòa án nhân dân huyện C về việc: Phong tỏa số tiền 58.650.000 đồng hiện Chi cục Thi hành án huyện C, tỉnh Đ quản lý để chi trả cho Nguyễn Thanh T là người được thi hành án.

3. Chị Nguyễn Thị Thanh V được nhận lại số tiền 10.000.000 đồng tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện C, tài khoản phong tỏa tên Nguyễn Thị Thanh V, số tài khoản 6503401002659 ngày 03-8-2018.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thanh V phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm 9.650.000 đồng. Số tiền tạm ứng án phí chị V đã nộp là 7.450.000 đồng, theo biên lai số 03272 ngày 02-8-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C được trừ vào án phí phải nộp. Chị V còn phải nộp tiếp 2.200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn. Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự (02 bản);
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành (01 bản);
- Tòa án Tỉnh (01 bản);
- Chi cục Thi hành án Huyện (01 bản);
- Lưu văn thư, hồ sơ vụ án (04 bản).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Kiều Kim Xuân